

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày 28 - 6 - 2024

"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Công
- Ông Nguyễn Đức Thại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 12 Võ Thị Sáu, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai..

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Chị Lê Thị Phi Q, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: 231 Trần Hưng Đạo, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Giữa chị M và chị Q là hàng xóm, có quen biết nhau nên chị Q có hỏi vay tiền chị M. Ngày 08/8/2018, chị M có cho chị Q vay số tiền 60.000.000 đồng và hai bên có viết giấy vay tiền, do chị Q viết và ký tên người vay tiền. Hai bên thỏa thuận, khi chị M cần tiền thì sẽ thông báo cho chị Q trả tiền để chị M lo công việc gia đình. Nhưng đến khi chị M yêu cầu trả tiền thì chị Q không trả đủ cho chị M mà mỗi lần trả một ít tiền từ

năm 2019 đến 14/02/2024, tổng số tiền đã trả là 34.000.000 đồng. Từ tháng 3/2024 đến nay chị M có nhiều lần tới nhà chị Q yêu cầu thanh toán số tiền còn lại là 26.000.000 đồng nhưng chị Q chỉ hứa hẹn mà không trả và hai bên còn to tiếng qua lại với nhau. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Q phải trả số tiền còn lại là 26.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền 26.000.000 đồng từ tháng 3/2024 cho đến nay với lãi suất 0,83%/tháng. Yêu cầu chị Q phải thanh toán 01 lần vì hiện nay chị M đang bị bệnh, nên cần tiền chữa bệnh. Nếu chị Q trả 01 lần thì chị M không yêu cầu tính lãi, còn chị Q không đồng ý thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Phi Q trình bày:*

Chị Q thừa nhận có viết giấy vay tiền chị M số tiền 60.000.000 đồng vào năm 2018. Quá trình vay, chị Q có trả dần cho chị M mỗi tháng 01 ít như trong giấy tờ chị M theo dõi việc chị Q trả nợ đến tháng 02/2024 với tổng số tiền đã trả 34.000.000 đồng. Khi vay tiền, giữa 02 bên không có thỏa thuận về lãi suất. Từ tháng 03/2024, do điều kiện gia đình gặp khó khăn nên chị Q chưa kịp gửi tiền trả nợ cho chị M. Nay chị M khởi kiện yêu cầu chị Q trả số tiền gốc 26 triệu đồng thì chị Q đồng ý, còn thời gian trả thì chị Q chỉ có khả năng trả mỗi tháng khoảng 500.000 đồng – 1.000.000 đồng đến khi trả hết nợ. Còn tiền lãi thì chị Q không đồng ý trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa được thực hiện và đầy đủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án xét thấy: Hai bên thừa nhận có viết giấy nhận nợ số tiền 60.000.000 đồng, bị đơn đã trả được 34.000.000 đồng và hiện còn nợ 26.000.000 đồng. Hai bên vay không có thỏa thuận về lãi, đến hạn trả nợ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M, buộc chị Lê Thị Phi Q phải trả cho chị M số tiền gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 15/02/2024 đến khi xét xử là: $26.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 956.713 \text{ đồng}$, tổng cộng là 26.956.713 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn chị Lê Thị Phi Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Lê Thị Phi Q phải trả số tiền còn nợ là 26.000.000 đồng; bị đơn có nơi cư trú tại B T, phường Đ, T, tỉnh Gia Lai, nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về phạm vi giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổ chức hòa giải, nhưng hai bên không thống nhất được với nhau về việc trả gốc và lãi và thời gian trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả số tiền còn nợ 26.000.000 đồng thì thấy rằng: Tại Giấy vay tiền ngày 8 tháng 8 năm 2018 do chị M cung cấp thể hiện: “Tôi tên Lê Thị Phi Q... có mượn chị M 60 triệu (Sáu chục triệu) ...”. Quá trình vay tiền, chị Q có trả cho chị M nhiều lần và được chị M ghi vào sổ theo dõi với tổng số tiền đã trả là 34.000.000 đồng, được hai bên thống nhất về việc đã trả được 34.000.000 đồng và hiện chỉ còn nợ lại 26.000.000 đồng. Xét thấy, giao dịch vay tài sản được xác lập giữa chị M và chị Q là hoàn toàn tự nguyện, hình thức, mục đích và nội dung của giao dịch nêu trên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Lê Thị Phi Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu chị Lê Thị Phi Q phải trả số tiền gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 15/02/2024 đến khi xét xử là: 26.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 04 tháng 13 ngày = 956.713 đồng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M buộc bị đơn chị Lê Thị Phi Q phải trả cho chị M số tiền gốc 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng và tiền lãi 956.713 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 1.347.836 đồng (26.956.713 đồng x 5% = 1.347.836 đồng). Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Lê Thị Phi Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.347.836 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 661.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011969 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, Điều 147, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc chị Lê Thị Phi Q có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền **26.956.713** đồng (Hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, bảy trăm mười ba đồng) gồm, tiền gốc là 26.000.000 đồng và tiền lãi 956.713 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc chị Lê Thị Phi Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.347.836 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 661.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011969 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm .

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Siu Lanh